

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2019/DS-PT

Ngày: 05-8-2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phúc

Các Thẩm phán: Ông Trần Tấn Quốc

Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: ông Huỳnh Phạm Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2019/TLPT-DS ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 104/2019/QĐ-PT ngày 13 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Vòng Vính C, sinh năm 1991.

Địa chỉ cư trú: xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Vòng Vính C: Ông Lê Văn L, sinh năm 1958.

Địa chỉ: phường 3, thành phố T, tỉnh Long An.

Giấy ủy quyền ngày 22/3/2019

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971.

Địa chỉ cư trú: Phường 6, thành phố T, tỉnh Long An.

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 9 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Vòng Vính C trình bày:

Vào ngày 31/5/2017, ông và bà Nguyễn Thị T có lập hợp đồng vay tiền, ông cho bà T vay số tiền 1.200.000.000đồng, thời hạn vay 12 tháng, tính từ ngày 31/5/2017 đến ngày 01/6/2018 hết hạn, lãi suất 4%/tháng, ngày trả lãi là ngày 30 hàng tháng. Khi vay bà T có đưa ông giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 055580 cấp ngày 21/5/2015 do ông Nguyễn Đình Triết là chồng bà đứng tên chủ sử dụng nhưng sau đó bà T nói chồng chết nên kêu ông đưa giấy đồ lại cho bà làm thủ tục chuyển qua tên bà T nhưng bà T đã không thực hiện theo lời hứa, không đưa giấy đồ mới lại cho ông giữ. Việc vay tiền có làm hợp đồng vay tiền, bà T có ký tên vào hợp đồng. Việc giao tiền chia làm hai đợt, ngày 30/5/2017 ông chuyển vào tài khoản của bà T số tiền 410.000.000đ, có giấy nộp tiền ngân hàng (kèm phí chuyển tiền nên tổng cộng ghi số tiền chuyển là 410.135.300đ); ngày 31/5/2017 ông giao tiền mặt 646.000.000đ, bà T có ký nhận tiền khi ký hợp đồng. Tổng số tiền ông giao bà T nhận là 1.056.000.000đ. Khi làm hợp đồng vay tiền vay là 1.200.000.000đ nhưng ông C xác định chỉ giao cho bà T 1.056.000.000đ, trừ lại 144.000.000đ là tiền lãi lấy trước của 03 tháng theo lãi suất đã thỏa thuận giữa hai bên. Nay ông xác định thay đổi yêu cầu khởi kiện so với đơn khởi kiện, chỉ yêu cầu bà T trả số tiền nợ vay gốc là 1.056.000.000đ và yêu cầu tính lãi theo qui định pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T có lời trình bày trong hồ sơ vụ án có nội dung: Theo biên bản ghi lời khai ngày 27/11/2018 bà T xác định bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông C, bà cho rằng bà không quen biết gì với ông C, bà không có vay số tiền nào từ ông C, chữ ký trong hợp đồng cho vay tiền ngày 31/5/2017 không phải là của bà.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vòng Vĩnh C. Buộc bà Nguyễn Thị T trả cho ông Vòng Vĩnh C số tiền nợ gốc là 1.056.000.000đồng và tiền lãi là 416.768.000đồng. Tổng cộng là 1.472.768.000đồng (*một tỷ, bốn trăm bảy mươi hai triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 56.183.040đồng. Hoàn lại cho ông Vòng Vĩnh C số tiền 21.240.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002433 ngày 20/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/12/2019 bà Nguyễn Thị T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, không đồng ý trả tiền cho ông C theo như bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T tranh luận: Bà T không quen biết ông C, không nhận tiền và không thế chấp tài sản cho ông C, nếu như bà có nhận tiền của ông C thì phải có người làm chứng, trong giấy vay tiền không có người làm chứng, quyền sử dụng đất thế chấp cho ông C là của chồng bà, không phải của bà. Bà không vay tiền của ông C nên không đồng ý trả theo yêu cầu của ông C.

Nguyên đơn ông Vòng Vinh C do ông Lê Văn L đại diện theo ủy quyền tranh luận: Bà T cho rằng không vay tiền của ông C và cho rằng chữ viết và chữ ký trong giấy vay tiền ngày 31/5/2017 không phải của bà. Tuy nhiên theo hai kết luận giám định của cơ quan có thẩm quyền đều xác định chữ viết và chữ ký trong giấy vay tiền ngày 31/5/2017 là của bà T. Đối với số tiền 410.000.000đồng ông C chuyển vào tài khoản của bà T, tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập thông tin và xác định đó là số tài khoản của bà T. Tại phiên tòa bà T thừa nhận có nhận số tiền trên trong tài khoản của bà. Do đó, án sơ thẩm buộc bà T phải trả cho ông C tiền gốc là 1.056.000.000đồng và tiền lãi là 416.768.000đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 1.472.768.000đồng là có căn cứ, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc chấp hành pháp luật: Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị T trong thời hạn luật định đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: bà T kháng cáo cho rằng không vay tiền, không nhận tiền của ông C và cho rằng chữ viết và chữ ký trong hợp đồng vay tiền ngày 31/5/2017 không phải của bà. Việc vay tiền giữa bà T và ông C được thực hiện 2 lần, lần 1 ngày 30/5/2017 ông C chuyển vào tài khoản cá nhân của bà T 410.000.000đồng, lần 2 ngày 31/5/2017 bà T nhận tiền mặt của ông C 646.000.000đồng. Căn cứ vào Kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Long An và Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận chữ viết và chữ ký trong hợp đồng vay tiền ngày 31/5/2017 là của bà T. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà T, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của bà Nguyễn Thị T đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Bà T kháng cáo không đồng ý trả tiền cho ông C theo như bản án sơ thẩm vì bà cho rằng không vay tiền, không nhận tiền của ông C, bà cho rằng chữ viết và chữ ký trong hợp đồng vay tiền ngày 31/5/2017 không phải của bà. Xét thấy, việc vay tiền giữa bà T với ông C được thực hiện làm hai đợt. Đợt 1, ngày 30/5/2017 ông C chuyển vào tài khoản cá nhân của bà T số tiền 410.135.300đồng, trong đó bao gồm luôn tiền lệ phí chuyển khoản là 135.300đồng, nên số tiền chuyển vào tài khoản của bà T là 410.000.000đồng. Đợt 2, ngày 31/5/2017 ông C giao cho bà T 646.000.000đồng tiền mặt theo hợp đồng vay tiền ngày 31/5/2017.

[3] Căn cứ vào Kết luận giám định số 167/2019/KLGD ngày 17/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Long An và Kết luận giám định số 2729/C09B ngày 25/6/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết

lượn chữ viết và chữ ký trong hợp đồng vay tiền ngày 31/5/2017 là của bà Nguyễn Thị T. Do đó, có căn cứ xác định bà T có vay và đã nhận trực tiếp của ông Vòng Vính C 646.000.000đồng.

[4] Đối với số tiền 410.000.000đồng được ông C chuyển vào tài khoản số 19028554120019. Theo kết quả trả lời của Ngân hàng Techcombank Chi nhánh Chợ Lớn - Phòng Giao dịch Bình Trị Đông (bút lục 76) thì số tài khoản trên là của khách hàng Nguyễn Thị T, sinh năm 1971, địa chỉ 34A Phan Văn Lại, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An, người nộp tiền là ông Vòng Vính C. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 22/3/2019 và tại phiên tòa hôm nay bà T thừa nhận có nhận và sử dụng số tiền này số tiền 410.000.000đồng.

[4] Từ những nhận định trên có căn cứ xác định bà T có vay của ông C số tiền 1.056.000.000đồng, nên án sơ thẩm buộc bà T phải trả cho ông C tiền gốc và tiền lãi 1.472.768.000đồng là có căn cứ.

[5] Về nghĩa vụ chậm trả, xét thấy tại thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 09/01/2019) Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 chưa có hiệu lực thi hành. Căn cứ vào khoản 2 Điều 14 của Nghị quyết này thì đến ngày xét xử phúc thẩm Nghị quyết đã có hiệu thi hành. Vì vậy, nghĩa vụ chậm trả sẽ được tính lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Tuy nhiên, trong vụ án này ông C không kháng cáo và đồng ý với bản án sơ thẩm nên hội đồng xét xử không xem xét lại đối với nghĩa vụ chậm trả. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bà T, chấp nhận đề nghị của ông kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về chi phí giám định chữ viết, chữ ký tổng cộng là 8.200.000đồng, bà T phải chịu toàn bộ theo quy định tại Điều 159, Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bà T đã nộp 7.000.000đồng, ông C đã nộp 1.200.000đồng. Buộc bà T phải nộp tiếp 1.200.000đồng để hoàn trả cho ông C.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 09/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An.

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 244, 271, 273, 159, 161 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vòng Vĩnh C về việc tranh chấp hợp đồng vay với bà Nguyễn Thị T.

2. Buộc bà Nguyễn Thị T trả cho ông Vòng Vĩnh C số tiền nợ gốc là 1.056.000.000đồng và 416.768.000đồng tiền lãi. Tổng cộng là 1.472.768.000đồng (một tỷ, bốn trăm bảy mươi hai triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng thời gian chưa thi hành án.

4. Về chi phí giám định: Buộc bà Nguyễn Thị T phải chịu 8.200.000đồng. Bà Nguyễn Thị T đã nộp 7.000.000đồng, ông Vòng Vĩnh C đã nộp 1.200.000đồng. Buộc bà Nguyễn Thị T phải nộp tiếp 1.200.000đồng để hoàn trả cho ông Vòng Vĩnh C.

5. Về án phí:

5.1. Bà Nguyễn Thị T phải chịu 56.183.040đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5.2. Hoàn lại cho ông Vòng Vĩnh C số tiền 21.240.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002433 ngày 20/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

5.3. Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà T đã nộp theo biên lai thu số 0002684 ngày 01/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân An.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND thành phố Tân An;
- Chi cục THADS thành phố Tân An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Phúc

Các thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Tấn Quốc – Huỳnh Thị Hồng Vân

Trịnh Thị Phúc

